

Bản án số: 41/2018/DS-ST
Ngày: 20 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Ông Nguyễn Tùng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long: Ông Trần Hoàng Tú - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2017/TLST-DS ngày 03/11/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P

Trụ sở: số nhà B, đường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thi Thanh B - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Ông B ủy quyền bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988 - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng. Địa chỉ liên hệ: số T, đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long (có mặt)

- Bị đơn: Ông Đặng Văn U, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: số nhà M, ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Văn T (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: số nhà M, ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Bà Đặng Thị Thu X (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

3. Ông Hồ Văn M (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

4. Bà Đặng Thị T (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn B (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt)

Bà T, ông B, ông T cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

7. Bà Đặng Thị Bạch T (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần P cùng người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/11/2015, ông Đặng Văn U, bà Lâm Ngọc T ký kết Hợp đồng tín dụng số 0484/2015/HĐTD-CN, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0484/2015/BĐ với Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt: OCB); số tiền vay: 120.000.000đ; mục đích vay: tiêu dùng mua sắm trang thiết bị sinh hoạt gia đình; thời hạn vay 60 tháng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa M, tờ bản đồ số B, diện tích 326,9m², địa chỉ: ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, do hộ bà Trần Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/8/2008. Ngày 14/5/2016, bà Trần Thị N chết. Ông U, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng thỏa thuận nên OCB khởi kiện, yêu cầu ông U, bà T trả OCB nợ gốc 94.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 24/5/2017 là 5.110.206đ, lãi quá hạn 537.369đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 99.647.575đ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 29/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Văn U trình bày:

Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản như OCB trình bày là đúng. Trong thời gian OCB khởi kiện đến Tòa án, ông U đã trả OCB nợ gốc

số tiền 24.317.000đ và một phần nợ lãi. Ông U xác định còn nợ và đồng ý trả OCB nợ gốc 69.683.000đ, tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của OCB nhưng đề nghị trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả nợ gốc và lãi số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn Lâm Ngọc T và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Hồ Văn T, Đặng Thị Thu X, Hồ Văn M, Đặng Thị T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đặng Thị Bạch T vắng mặt suốt quá trình tiến hành tố tụng, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định ông U, bà T còn nợ OCB gốc là 69.682.225đ, nợ lãi tính đến ngày 19/7/2018 là 5.322.418đ, tổng cộng nợ gốc và lãi: 75.004.642đ.

Bị đơn Đặng Văn U, Lâm Ngọc T và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Hồ Văn T, Đặng Thị Thu X, Hồ Văn M, Đặng Thị T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đặng Thị Bạch T vắng mặt lần thứ hai, dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Buộc ông U, bà T liên đới trả Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng cộng nợ gốc và lãi 75.004.642đ (trong đó, nợ gốc 69.682.225đ, nợ lãi 5.322.418đ). Buộc ông U, bà T tiếp tục trả lãi OCB theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0484/2015/HĐTD-CN ngày 06/11/2015 trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông U, bà T không thanh toán nợ, OCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0484/2015/BĐ ngày 06/11/2015. Buộc ông U, bà T liên đới nộp 3.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: OCB khởi kiện ông U, bà T tranh chấp hợp đồng tín dụng là có quyền khởi kiện. Hợp đồng tín dụng được thực hiện tại thành phố Vĩnh Long và trong hợp đồng thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc nơi có chi nhánh của OCB để giải quyết tranh chấp nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Các đương sự Đặng Văn U, Lâm Ngọc T, Hồ Văn T, Đặng Thị Thu X, Hồ Văn M, Đặng Thị T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đặng Thị Bạch T vắng mặt lần thứ hai, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng tín dụng số 0484/2015/HĐTD-CN, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0484/2015/BĐ, cùng ngày 06/11/2015 được ông U trình bày tại phiên hòa giải là tự nguyện ký kết, không bị ai ép buộc. Ông U thừa nhận các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất như nêu trên là đúng, thừa nhận còn nợ OCB nợ gốc 69.682.225đ, nợ tiền lãi và đồng ý trả OCB số nợ này với phương thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả OCB nợ gốc và lãi số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ. Ông U đồng ý, trường hợp ông U không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, OCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0484/2015/BĐ ngày 06/11/2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của OCB không đồng ý ông U, bà T trả dần. Xét OCB không đồng ý ông U, bà T trả dần nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận các đương sự. Buộc ông U, bà T liên đới trả OCB nợ gốc 69.682.225đ và nợ lãi tính đến ngày 19/7/2018 là 5.322.418đ, tổng cộng nợ gốc và lãi: 75.004.642đ.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông U, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông U, bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán nợ thì OCB thực hiện quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0484/2015/BĐ ngày 06/11/2015 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[4] Án phí: Buộc ông U, bà T liên đới nộp 3.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả OCB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 389, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Buộc ông Đặng Văn U, bà Lâm Ngọc T liên đới trả Ngân hàng Thương mại cổ phần P nợ gốc 69.682.225đ (sáu mươi chín triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi tính đến ngày 19/7/2018 là 5.322.418đ (năm triệu ba trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm mười tám đồng), tổng cộng nợ gốc và lãi: 75.004.642đ (bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Đặng Văn U, bà Lâm Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P thực hiện quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0484/2015/BĐ ngày 06/11/2015 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

4. Án phí: Buộc ông Đặng Văn U, bà Lâm Ngọc T liên đới nộp 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí 2.491.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0003077 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 10;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Vân

